| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LONG BIÊN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>----------<br>Số:**127**/2023/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br>----------*&*----------<br>*Long Biên, ngày 06 tháng 04 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Diệu Linh và anh Mai Thanh Biên ngày 17/03/2023

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 10/03/2023 về việc xin ly hôn của chị Trần Diệu Linh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17/03/2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*** Người khởi kiện:** Chị Trần Diệu L, sinh năm 1990

HKTT: Tổ X phường G, quận L, TP. Hà Nội

Trú tại: Tổ Y phường G, quận L, TP. Hà Nội

*** Người bị kiện:** Anh Mai Thanh Biên, sinh năm 1984

HKTT: Số X ngách Y phố L, phường B, quận L, Hà Nội

Trú tại: Tổ X phường G, quận L, TP. Hà Nội

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 17/03/2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17/03/2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Diệu L và anh Mai Thanh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Mai An N, sinh ngày 06/12/2017 và Mai Phúc T, sinh ngày 08/04/2011

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, để chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh B đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị L 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh B có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
*- TAND thành phố Hà Nội;*
*- VKSND quận Long Biên;*
*- Chi cục THADS quận Long Biên;*
*-UBND phường P số 16/2015, quyển số 01/2015*
*- Các đương sự*
*- Lưu HS,VP;*

**THẨM PHÁN**

**Trần Tự Hiếu**